TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 02 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hiển.

Ông Huỳnh Tấn Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cp, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cp, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 569/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 715/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Ngọc Đ, sinh năm 1993; cư trú tại: số 157, ấp An Thạnh, xã APT, huyện CT, tỉnh ĐT (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1991; cư trú tại: ấp BD, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đ và anh H do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã

APT, huyện CT, tỉnh ĐT vào ngày 19/3/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra tranh cải làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, còn do anh H hay say sỉn, không quan tâm kinh tế gia đình, vợ chồng khi xảy ra mâu thuẫn thì hay đánh nhau. Hiện chị Đ và anh H đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: chị Đ và anh H có 01 (Một) con chung tên Huỳnh Mai Bảo A, sinh ngày 13/6/2018, hiện con chung đang sống với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn anh Huỳnh Văn H vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Chị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Đ có ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ, cho chị Đ ly hôn với anh H.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Huỳnh Mai Bảo A, sinh ngày 13/6/2018 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại huyện Cp, tỉnh AG. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn chị Mai Ngọc Đ và bị đơn anh Huỳnh Văn H xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã APT, huyện CT, tỉnh ĐT. Do đó, hôn nhân giữa chị Đ và anh H là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh H, nguyên nhân do mâu thuẫn về chuyện kinh tế trong gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra tranh cải làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình và đã sống ly thân từ năm 2020.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, chị Đ và anh H đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến. Qua đó, cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.3] Về con chung: chị Đ và anh H có 01 con chung tên Huỳnh Mai Bảo A, sinh ngày 13/6/2018, hiện chị Đ đang nuôi dưỡng cháu An. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu An, anh H không có ý kiến. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu An do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định về tâm lý cũng như ổn định về môi trường sống, điều kiện học tập, nơi ở và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu An, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu An cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.4] Về cấp dưỡng: do chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Đ trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự: chị Đ phải chịu 300.000đ án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H không phải chịu án phí sơ thẩm.

[4] Xét các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cp, tỉnh AG là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Mai Ngọc Đ được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: chị Mai Ngọc Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Huỳnh Mai Bảo A, sinh ngày 13/6/2018.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình của mình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: chị Mai Ngọc Đ không yêu cầu anh Huỳnh Văn H cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự: chị Mai Ngọc Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0015399 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cp, tỉnh AG.

6. Về quyền kháng cáo: chị Mai Ngọc Đ và anh Huỳnh Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- UBND xã An Phú Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang